TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HS-PT
Ngày 13-02-2025

NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- T phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Đặng Thị Đồng.

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Hồng V; bà Phạm Thị Thùy Trang.

- Thư ký phiên toà: Bà Huỳnh Thị Mến, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T N tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Út Nhỏ, Kiểm sát viên.

Vào ngày 12 và 13 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh T N xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 185/2024/TLPT-HS ngày 18 tháng 11 năm 2024, đối với bị cáo Nguyễn V H, do có kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của bị hại, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2024/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024, của Tòa án nhân dân thị xã H T, tỉnh T N.

- *Bị cáo:* Nguyễn V H, sinh năm 1978 tại tỉnh T N; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: tổ 33, khu phố 4, phường Long H, thị xã H T, tỉnh T N; nơi ở hiện nay: tổ 01, ấp Trường L, xã Trường T, thị xã H T, tỉnh T N; nghề nghiệp: làm mướn; học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng V và bà Quách Thị B; vợ: PhA Thị L; con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn V H: Luật sư Hồ D L, của Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một T viên Bảo Minh Long, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T N; có mặt.

- *Bị hại:*

+ Anh Lang Văn T, sinh năm 1986; cư trú tại: thôn Kẻ S, xã Mậu Đ, huyện Con C, tỉnh Nghệ A; tạm trú: khu phố Bình Đ, phường Bình H, T phố Thuận A, tỉnh Bình D; có mặt.

+ Chị Chí Thị M, sinh năm 1992; cư trú tại: số 149C, đường Bùi Công T, tổ 03, ấp 05, xã Đông T, huyện Hóc M, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Lang Văn T, Chí Thị M:

Luật sư Nguyễn Văn T, của Công ty Luật Adb SAIGON, thuộc Đoàn Luật sư T phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- Người kháng cáo:

+ Bị cáo Nguyễn V H.

+ Bị hại Lang Văn T, Chí Thị M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn V H có nợ tiền thuê giàn giáo xây dựng của chị Chí Thị M.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 03-12- 2023, chị M đi cùng Ah Lê Đình Đ (xưng là chồng chị M), Ah LAg Văn T (là tài xế lái xe cho Ah Đ, chị M), đến nhà Nguyễn V H, thuộc tổ 01, ấp Trường L, xã Trường T, thị xã H T, tỉnh T N để đòi tiền.

Do không thống nhất về số tiền nợ, H cho là nợ chưa đến 220.724.483 đồng nhưng chị M và Ah Đ nhiều lần đến đòi, ép ký giấy nhận nợ nên hai bên xảy ra cự cải dẫn đến đánh nhau, Ah T và Ah Đ dùng tay đánh H nhiều cái, H lấy cây rựa dài 0,47 m, cán bằng gỗ dài 0,22 m, lưỡi bằng kim loại dài 0,25 m, cân nặng 500g trên kệ để dụng cụ xây dựng trong sân nhà, chém Ah T 01 cái trúng vào vùng lưng trên bên phải; chém trúng vùng lưng trái dưới ngoài bả vai trái của chị M 01 cái, gây thương tích. Bị chém trúng, Ah T bỏ chạy, H đuổi theo Ah T nên Ah Đ cầm 01 cây dao cán bằng gỗ dài 0,80 m, lưỡi bằng kim loại hình cong mũi nhọn dài 0,32 m, lấy tại nhà H đuổi theo H, chạy được 01 đoạn thì Ah T nhặt 01 cây xẻng dài 0,79 m, cán bằng gỗ dài 0,52 m, lưỡi bằng kim loại dài 0,27 m trong sân nhà H, đánh trúng vào đầu của H 01 cái nhưng không gây thương tích. Lúc này H tiếp tục dùng rựa chém 01 cái trúng vào đầu Ah T gây thương tích nên Ah Đ và chị M đưa Ah T vào Bệnh viện Hồng Hưng cấp cứu.

Quá trình điều tra Nguyễn V H đã T khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định số 04/KLTTCT- TTPYTN ngày 10-01-2024, của Trung tâm pháp y tỉnh T N, kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể của Ah LAg Văn T do thương tích gây nên là 14%, trong đó vết thương ở đầu 12%, vết thương ở lưng 02%.

Tại Bản kết luận giám định số 05/KLTTCT- TTPYTN ngày 10-01-2024, của Trung tâm pháp y tỉnh T N, kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị Chí Thị M do thương tích gây nên ở lưng là 01%.

Vật chứng thu giữ gồm:

01 (một) cây rựa chiều dài 0,47 m, cán bằng gỗ dài 0,22 m, lưỡi bằng kim loại dài 0,25 m, cân nặng 500g, đã qua sử dụng.

01 (một) cây xẻng dài 0,79 m, cán bằng gỗ dài 0,52 m, lưỡi bằng kim loại dài 0,27 m, đã qua sử dụng.

01 (một) cây dao, cán bằng gỗ dài 0,8 m, lưỡi bằng kim loại hình cong vát nhọn mũi dài 0,32 m, đã qua sử dụng.

Vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H T, tỉnh T N đAg quản lý, theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu vật chứng ngày 25-6-2024 giữa Cơ quA Cảnh sát điều tra, Công A thị xã H T và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H T.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại LAg Văn T không cung cấp chứng từ điều trị, chỉ cung cấp chứng từ chi phí CT ScAner não và yêu cầu bị cáo bồi thường 200.000.000 đồng; bị hại Chí Thị M yêu cầu bồi thường 50.000.000 đồng. Bị cáo H chỉ chấp nhận bồi thường 30.000.000 đồng và đã nộp trước khi xét xử sơ thẩm.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2024/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024, của Tòa án nhân dân thị xã H T, tỉnh T N, quyết định:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn V H 02 (hai) năm tù; thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Về biện pháp tư pháp:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo bồi thường cho Ah LAg Văn T các khoản thiệt hại gồm: chi phí CT CT ScAner não 900.000 đồng, thu nhập thực tế của Ah T bị mất trong thời giA điều trị 30.000.000 đồng, tiền thuê người chăm sóc trong thời giA điều trị 20.000.000 đồng, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 5.000.000 đồng. Tổng cộng 55.900.000 đồng.

Buộc bị cáo bồi thường cho chị Chí Thị M 5.000.000 đồng.

Tổng cộng là 60.900.000 đồng, được trừ vào số tiền bị cáo H đã nộp 30.000.000 đồng. Bị cáo H còn phải nộp 30.900.000 đồng.

Đối với các chứng từ chi phí điều trị và những chi phí phát sinh sau này, Ah T được quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

Về vật chứng, tuyên tịch thu tiêu hủy:

01 (một) cây rựa chiều dài 0,47 m, cán bằng gỗ dài 0,22 m, lưỡi bằng kim loại dài 0,25 m, cân nặng 500g, đã qua sử dụng.

01 (một) cây xẻng dài 0,79 m, cán bằng gỗ dài 0,52 m, lưỡi bằng kim loại dài 0,27 m, đã qua sử dụng.

01 (một) cây dao, cán bằng gỗ dài 0,8 m, lưỡi bằng kim loại hình cong vát nhọn mũi dài 0,32 m, đã qua sử dụng.

Về án phí: Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.545.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- *Ngày 06-10-2024, bị cáo Nguyễn V H kháng cáo:* Yêu cầu giảm hình phạt và xin được hưởng án treo, với lý do bị cáo có nhân thân tốt, bị hại kéo đến nhà đông người đòi nợ theo kiểu xã hội đen, tấn công bị cáo trước, bị cáo chống trả tự vệ, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 02 năm là quá nghiêm khắc.

- *Ngày 07-10- 2024, bị hại LAg Văn T, Chí Thị M kháng cáo:* Yêu cầu hủy bản án sơ thẩm, trả hồ sơ điều tra bổ sung, chuyển từ tội "Cố ý giấy thương tích" T tội "Giết người"; buộc bị cáo bồi thường 500.000.000 đồng.

- Trước khi mở phiên tòa xét xử phúc thẩm, bị cáo đã nộp 30.900.000 đồng tiền bồi thường thiệt hại, theo Biên lai thu số 0004901 ngày 17-01-2025 và 1.745.000 đồng tiền án phí sơ thẩm theo Biên lai thu số 0004902 ngày 17-01-2025, của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H T, tỉnh T N.

- *Tại phiên tòa phúc thẩm*:

Bị cáo Nguyễn V H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Bị hại LAg Văn T, Chí Thị M giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- *Ý kiến của Luật sư Hồ D L bào chữa cho bị cáo Nguyễn V H:*

Tại cấp sơ thẩm, Cơ quA tiến hành tố tụng chưa làm rõ động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo H; bên bị hại tự kéo đến đông người, gây áp lực đòi nợ trong khi bị cáo chỉ có một mình; bên bị hại ra tay đánh bị cáo trước; do quá bức xúc và do tự vệ nên bị cáo quơ rựa và trúng vào người Ah T và chị M. Bị cáo không tấn công quyết liệt, không phạm tội giết người mà chỉ là có ý gây thương tích. Đề nghị áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra theo điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; và tình tiết giảm nhẹ bị hại cũng có lỗi theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo đã bồi thường xong thể hiện sự ăn năn, hối cải. Đề nghị xem xét giảm hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

- *Ý kiến của Luật sư Nguyễn Văn T bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại LAg Văn T và Chí Thị M:*

Thống nhất quA điểm của Viện kiểm sát về tội dAh của bị cáo đối với hành vi chém chị Chí Thị M, riêng tội dAh của bị cáo đối với Ah T là hành vi giết người theo Án lệ số 47/2021/AL và Công văn số 100/TADTC-PC ngày 13-6-2023 của Tòa án nhân dân tối cao. Đề nghị hủy bản án sơ thẩm, trả hồ sơ điều tra lại để xét xử bị cáo tội giết người; đề nghị buộc bị cáo bồi thường thiệt hại theo mức bồi thường của tội giết người với số tiền 500.000.000 đồng; bị hại bị ảnh hưởng do di chứng vết thương nên phải bồi thường thêm tổn thất này.

- *Ý kiến của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T N tham gia phiên tòa:*

Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn V H, bị hại LAg Văn T, Chí Thị M trong thời hạn, đúng về trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị hại LAg Văn T, Chí Thị M; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn V H, sửa bản án hình sự sơ thẩm, giảm mức án cho bị cáo, xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù.

- *Lời nói sau cùng của bị cáo:* Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo hưởng án treo để ở nhà nuôi con ăn học.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được trAh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn V H và đơn kháng cáo của bị hại LAg Văn T, Chí Thị M trong thời hạn luật định, xét về trình tự, thủ tục đúng theo quy định tại Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 03-12- 2023, chị Chí Thị M đi cùng Ah Lê Đình Đ, Ah LAg Văn T đến nhà Nguyễn V H để đòi tiền.

Do không thống nhất về số tiền nợ nên hai bên xảy ra cự cải dẫn đến đánh nhau, Ah T và Ah Đ dùng tay đánh H nhiều cái, H lấy cây rựa đAg để trên kệ đựng dụng cụ xây dựng trong sân nhà, chém Ah T 01 cái trúng vào vùng lưng; chém trúng vùng lưng trái dưới ngoài bả vai trái của chị M 01 cái, gây thương tích. Ah T bỏ chạy, H đuổi theo Ah T nên Ah Đ cầm 01 cây dao lấy tại nhà H đuổi theo H, chạy được 01 đoạn thì Ah T nhặt 01 cây xẻng trong sân nhà H đánh trúng vào đầu của H 01 cái nhưng không gây thương tích. H tiếp tục dùng rựa chém 01 cái trúng vào đầu Ah T gây thương tích nên Ah Đ và chị M đưa Ah T vào Bệnh viện Hồng Hưng cấp cứu. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Ah LAg Văn T 14%, trong đó vết thương ở đầu 12%, vết thương ở lưng 02%; tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị Chí Thị M 01%. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo H tội "Cố ý gây thương tích" và buộc bồi thường cho Ah T, chị M. Bị cáo và bị hại kháng cáo.

[3] Xét kháng cáo của bị hại LAg Văn T và ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ah T đề nghị huỷ án vì bị cáo Nguyễn V H phạm tội "Giết người", thấy rằng:

Bị cáo đã dùng rựa là hung khí nguy hiểm gây tổn thương cơ thể của chị Chí Thị M 01%, Ah LAg Văn T là 14%.

Tuy bị cáo dùng hung khí nguy hiểm tác động vào cơ thể của bị hại, trong đó có một vết thương ở đầu Ah T là vùng trọng yếu trong cơ thể nhưng theo các lời khai có trong hồ sơ vụ án; đoạn video clip do chị M ghi lại, đối chiếu với những

nội dung phân tích theo Án lệ số 47/2021/AL và Công văn số 100/TADTC-PC ngày 13-6-2023 của Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo dùng rựa tấn công và rượt đuổi là do hai bên ẩu đã nhau, trong không giA rộng, sự tấn công của bị cáo không quyết liệt, không chủ yếu nhằm vào vùng trọng yếu trên cơ thể Ah T, không thể hiện ý định tước đoạt mạng sống của Ah T. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Bị hại T và Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị hại T cho rằng hành vi của bị cáo phạm tội "Giết người" là không có căn cứ.

[4] Xét về mức hình phạt:

Theo hồ sơ vụ án và lời khai của Ah T tại phiên tòa phúc thẩm thì Ah T đã 03 lần đến nhà bị cáo đòi nợ, gồm: 01 lần đi với Ah Đ; 01 lần đi một mình và một lần đi với Ah Đ, chị M vào ngày xảy ra sự việc; trong đó có lần Công A xã phụ trách ấp và Trưởng ấp có đến giải quyết, đề nghị khởi kiện ra Tòa án, không tự ý đến nhà đòi nợ, gây gỗ nhưng sau đó vẫn cùng nhau 03 người tiếp tục đến nhà H đòi nợ.

Do nhà của bị cáo H không có Camerra quA sát, đoạn video clip chị M quay không thể hiện được trước khi bị cáo dùng rựa thì bị hại có đánh bị cáo hay không nhưng thể hiện rõ việc bị hại đến đông người gây gỗ, đòi nợ, Ah T thừa nhận quá trình ẩu đã có dùng xẻng, Ah Đ thừa nhận có dùng dao, bên bị hại cũng có lỗi, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng cho bị cáo là thiếu sót.

Tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự quy định, gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng dùng hung khí nguy hiểm thì khung hình phạt từ 02 năm đến 06 năm tù.

Tỷ lệ tổn thương bị cáo gây ra cho Ah T là 14%; cho chị M là 01%, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và 01 tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị hại cũng có một phần lỗi. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp đủ tiền bồi thường, thể hiện sự hối cải và ý thức chấp hành pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm tù là có phần nghiêm khắc. Xét thấy cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định.

Xét đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo, đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ; đề nghị áp dụng cho bị cáo thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là không có căn cứ bởi vì theo hồ sơ vụ án và theo đoạn video clip thể hiện bị cáo cầm rựa chém khi Ah T, Ah Đ, chị M không có hành vi tấn công, địa điểm là mái hiên nhà, bị cáo cầm rựa đi qua đi lại vừa la vừa chém; bị cáo không phải chỉ một mình mà có một người thAh niên là tài xế lái xe thuê cho bị cáo cũng có mặt.

Từ những phân tích nêu trên, có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo và đề nghị của Luật sư yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo và yêu cầu của Luật sư về việc cho bị cáo hưởng án treo, thấy rằng: hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây tổn hại sức khỏe cho 02 người bằng hung khí nguy hiểm, sau khi gây án cũng như tại phiên tòa, bị cáo chưa thừa nhận lỗi lầm của mình đối với bị hại. Tuy mức hình phạt dưới 03 năm tù nhưng xét tính chất, mức độ hành vi cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời giA để đảm bảo tính răng đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Không có căn cứ cho bị cáo hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về bồi thường thiệt hại:

Bị hại kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường là không có căn cứ, bởi vì tại cấp sơ thẩm bị hại không cung cấp chứng từ điều trị, các khoản bồi thường khác Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định đúng theo quy định tại Điều 590 của Bộ luật Dân sự, tại cấp phúc thẩm bị hại không cung cấp chứng cứ mới. Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích của Ah T, chị M đề nghị mức bồi thường như hành vi giết người là không có căn cứ.

Tuy nhiên, Bản án sơ thẩm quyết định về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm theo quy định tại Điều 590 của Bộ luật Dân sự nhưng lại áp dụng khoản 1 Điều 589 của Bộ luật Dân sự quy định về thiệt hại do tài sản bị xâm phạm là không đúng, cần phải sửa.

[7] Đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T N tham gia phiên tòa là có căn cứ.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[9] Về án phí phúc thẩm:

Do kháng cáo phần dân sự không được Tòa án chấp nhận nên căn cứ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016, của Ủy bA Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị hại LAg Văn T và bị hại Chí Thị M mỗi người phải chịu 300.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm không yêu cầu Ah T, chị M nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là thiếu sót, cần rút kinh nghiệm.

Kháng cáo của bị cáo Nguyễn V H được Tòa án chấp nhận nên căn cứ theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, bị cáo H không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại LAg Văn T, Chí Thị M.

2. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn V H.

3. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2024/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024, của Tòa án nhân dân thị xã H T, tỉnh T N.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn V H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Nguyễn V H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Về bồi thường thiệt hại:

Căn cứ Điều 590 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Nguyễn V H bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho Ah LAg Văn T 55.900.000 đồng; bồi thường cho chị Chí Thị M 5.000.000 đồng. Tổng cộng là 60.900.000 đồng.

Ghi nhận bị cáo đã nộp 60.900.000 đồng theo Biên lai thu số 0004853 ngày 26-8-2024 và Biên lai thu số 004901 ngày 17-01-2025, của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H T, tỉnh T N.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Về án phí phúc thẩm:

Bị hại LAg Văn T và bị hại Chí Thị M mỗi người phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Bi cáo Nguyễn V H không phải chịu.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh T N;
- TAD thị xã Hoà T;
- CCTHADS thị xã Hoà T;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu Tòa Hình sự;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Đồng